

Bản án số: **14/2025/HS-ST**
Ngày: 27 - 03 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông và ông Nhữ Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ ngày 28/02/2025 và Thông báo thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 03/TB-TA ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

VŨ ĐÌNH C – Sinh năm 1983.

Nơi sinh: Xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Vũ Đình X, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1956; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Có vợ là Đoàn Thị H, sinh năm 1984 ; Bị cáo có 3 con, lớn sinh năm 2004; nhỏ sinh năm 2015

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 20/8/2024 đến ngày 23/8/2024.

Tạm giam: Từ ngày 23/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh

H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nhữ Văn T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương (*Vắng mặt*).

- **Người làm chứng:**

+ Anh Vũ Kim L, sinh năm 1984 (*Vắng mặt*).

+ Anh Bùi Ngọc T1, sinh năm 1972 (*Vắng mặt*).

+ Anh Đỗ Va Đ, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*).

+ Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1984 (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình C và Vũ Kim L là bạn bè quen biết ở cùng thôn chơi với nhau. C và Phạm Quốc B là bạn bè quen biết xã hội, B biết C bán ma túy. Thông qua các mối quan hệ xã hội, C biết ở khu vực thành phố H, tỉnh Hải Dương có người bán ma túy nên nảy sinh ý định mua về bán cho các con nghiện kiếm lời. Khoảng cuối tháng 04/2007, C đến thành phố H gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 1 gói ma túy loại Heroin với số tiền 100.000đ, sau đó mang về nhà chia thành 3 gói nhỏ, 1 gói C cất giấu ở nhà để sử dụng cho bản thân, 2 gói còn lại cất giấu trong người để bán kiếm lời.

Sáng ngày 26/4/2007, B đi bộ từ nhà tại đến ngã 5 thị trấn K, huyện B rồi thuê xe ôm của ông Phạm Văn P chở đến nhà C để mua ma túy (B không nói cho ông P biết việc đi mua ma túy). Khi đi đến Bưu điện T2, xã T (nay là xã T), huyện B, B xuống xe đi vào Bưu điện gọi điện đến số điện thoại 0975.353.787 của C hỏi mua 2 gói ma túy, C đồng ý và bảo B đi đến thôn T (nay là thôn S), xã T, huyện B đợi. Cùng lúc này, C và L đang đi chơi ở thôn C, xã B, huyện B, C đưa xe mô tô (chưa gắn BKS), 01 điện thoại di động nhãn hiệu MP4 và 02 gói ma túy Heroine để L mang đến thôn S bán cho B với số tiền 100.000đ. L điều khiển xe mô tô của C đi đến đoạn đường cuối thôn S thì gặp B vừa đến nơi. Khi gặp B, L đưa cho B 2 gói ma túy, B trả cho L 70.000đ và bảo nợ lại 30.000đ nhưng L không đồng ý và bảo B trả lại 01 gói ma túy, L trả lại cho B 20.000đ. Ngay lúc này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay B 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, B khai nhận là ma túy vừa mua của L; thu tại nền đường gần đuôi xe của L 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, L khai nhận là gói ma túy B vừa trả lại, quản lý của L 1 xe mô tô nhãn hiệu RS không có BKS, số tiền 230.000đ (trong đó có 50.000đ tiền B trả), 01 điện thoại di động nhãn hiệu MP4. Vũ Đình C bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 20/8/2024, C đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đầu thú.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Vũ Đình C, thu giữ: 01 gói giấy bạc kích thước (1x1)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nhữ Văn T, 02 bơm kim tiêm; 02 ống nước cất loại Novocain và một số đồ vật khác.

Kết luận giám định số 46/KLGĐ ngày 27/4/2007 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: 2 gói nhỏ chất bột dạng cục màu trắng của B và L có tổng khối lượng 0,045g là ma túy loại Heroine; 1 gói chất bột dạng cục màu trắng thu ở nhà C có khối lượng 0,027g là ma túy loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Heroin - STT 10, Danh mục I, Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001 của Chính phủ (nay là STT 09, mục 1A, Danh mục 1, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.)

Vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 230.000đ và một số đồ vật khác đã được xử lý theo Bản án số 22/2007/HS-ST ngày 31/12/2007 của Toà án nhân dân huyện Bình Giang;

Những vật chứng còn lại gồm: 1 xe mô tô nhãn hiệu RS không có BKS, 1 điện thoại di động MP4, 1 chứng minh thư nhân dân mang tên Nhữ Văn T, 2 bơm kim tiêm, 2 ống nước cất loại Novocain hiện đã bị mất theo Công văn số 515/CSĐT-ĐTTH ngày 28/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 02 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Đình C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 251 BLHS 2015).

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình C thừa nhận hành vi bị cáo thực hiện như Cáo trạng đã nêu, nhất trí với Kết luận giám định và công nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 251 BLHS 2015) là đúng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Đình C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đình C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, phạt tiền đối với bị cáo C số tiền 5.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Hành vi của bị cáo Vũ Đình C được thực hiện vào ngày 26/4/2007 trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, bị cáo bỏ trốn nên đến nay vụ án mới được đưa ra xét xử do vậy cần căn cứ theo quy định tại Điều 7 BLHS năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét, giải quyết vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo Vũ Đình C:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 26/4/2007, tại thôn S, xã T, huyện B, Vũ Đình C có hành vi bán trái phép cho Phạm Quốc B 0,045g ma túy loại Heroine (C nhờ Vũ Kim L giao ma túy cho B) với số tiền 100.000đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với xã hội

và hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác nhằm mục đích kiếm lời là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Quá trình điều tra, chỉ làm rõ được việc bị cáo C thực hiện 01 hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quốc B 0,045g ma túy loại Heroine thông qua Vũ Kim L vào ngày 26/4/2007 mà không làm rõ được mối liên quan của B đối với hành vi L bán trái phép chất ma túy cho B thực hiện vào ngày 24/4/2007 do vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội là “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò của bị cáo C trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Vũ Đình C là người khởi xướng việc phạm tội, đưa ma túy cho Vũ Kim L để L mang đến giao cho B tại thôn S nên bị cáo C là người giữ vai trò chính. L giữ vai trò là người giúp sức cho C. L đã được xét xử tại Bản án số 25/2014/HSST ngày 25/6/2014 của TAND huyện Bình Giang.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

[6] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo C phạm tội nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn bán trái phép nhằm mục đích kiếm lời. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhằm góp phần giáo dục đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015).

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu RS không có BKS, 1 điện thoại di động MP4, 1 chứng minh thư nhân dân mang tên Nhữ Văn T, 2 bơm kim tiêm, 2 ống nước cất loại Novocain, theo Công văn số 515/CSĐT-ĐTTH ngày 28/2/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B và công văn số 33/VKS ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang xác định số vật chứng nêu trên hiện đã bị mất. Việc mất số vật chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử và kết tội đối với bị cáo do vậy không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án này và kiến nghị với Cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân có vi phạm trong việc làm mất vật chứng của vụ án.

Đối với số tiền 230.000đ và một số đồ vật khác đã được xử lý theo Bản án số 22/2007/HS-ST ngày 31/12/2007 của Toà án nhân dân huyện Bình Giang nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Vũ Kim L đã được xét xử và giải quyết xong tại Bản án số 22/2007/HSST ngày 31/12/2007 của TAND huyện Bình Giang.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo C khai mua của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại thành phố H, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu; Ông Phạm Văn P chở Phạm Quốc B nhưng không biết B đi mua ma túy của C nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015); khoản 2 Điều 135, khoản 2

Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đình C **02 (hai)** năm **04 (bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2024.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Đình C số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Đình C phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phân bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương (Phòng HSNV);
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Duy Hải